Ngày soạn: **Tiết 79: SO SANH PHÂN SỐ**

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1.Kiến thức: HS hiểu và vận dụng được qui tắc so sánh hai phân số cùng mẫu và không cùng mẫu, nhận biết được phân số âm, dương.

2. Kỹ năng:

- Có kĩ năng viết các phân số đ cho dưới dạng các phân số có cùng mẫu dương để so sánh phân số.
- Vận dụng các kiến thức đã học vào làm toán.

3. Thái độ: Rèn luyện tính cẩn thận khoa học trong giải toán

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo, thước thẳng.

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định tổ chức:

2.Kiểm tra bài cũ:

- Nêu quy tắc quy đồng mẫu nhiều phân số?

Quy đồng mẫu hai phân số: $\frac{-5}{8}$ và $\frac{-7}{5}$

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy -trò	**Nội dung kiến thức cần đạt**
- Đưa bảng phụ đề bài 37 - Nêu cách so sánh hai số nguyên âm? Yêu cầu HS lên bảng điền câu a. - Hướng dẫn câu b: - Mẫu chung của các mẫu là bao nhiêu? - Vậy phân số đầu tiên và phân số cuối cùng được viết lại như thế nào? - Yêu cầu HS lên bảng điền các tử còn lại .	Bài 1 (bài 37SGK) Điền số thích hợp vào chỗ trống: $\frac{-11}{13} < \frac{-10}{13} < \frac{-9}{13} < \frac{-8}{13} < \frac{-7}{13}$ b. $\frac{-1}{3} < \frac{-11}{36} < \frac{-5}{18} < \frac{-1}{4}$
Bài 2 - Yêu cầu HS đọc đề bài 39 - Hướng dẫn: Muốn biết môn bóng nào được nhiều bạn yêu thích nhất ta làm thế nào? - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện so sánh các phân số trên. - Nhận xét và nhắc HS liên hệ thực tế	Bài 2 (bài 39SGK) Ta có : MC : 50 Quy đồng : $\frac{4}{5} = \frac{4.10}{5.10} = \frac{40}{50}$ $\frac{7}{10} = \frac{7.5}{10.5} = \frac{35}{50}$ $\frac{23}{25} = \frac{23.2}{25.2} = \frac{46}{50}$ Vậy môn bóng được nhiều bạn yêu thích nhất là: môn bóng đá .
Bài 3 - Ghi đề bài 3 lên bảng: So sánh các phân số: a. $\frac{14}{21};\frac{60}{72}$ b. $\frac{38}{133};\frac{129}{344}$	Bài 3 (bài 52 SBT) a. Ta có: $\frac{14}{21} = \frac{14:7}{21:7} = \frac{2}{3}$

- Có nhận xét gì về các phân số này? - Vậy để so sánh các phân số này trước hết ta phải rút gọn các phân số rồi thực hiện các bước so sánh phân số. - Yêu cầu HS thảo luận và trình bày kết quả trên bảng nhóm - Nhận xét và lưu ý HS: Rút gọn phân số về phân số tối giản rồi thực hiện yêu cầu của đề bài ***Bài 4*** - Yêu cầu HS đọc đề bài 41 SGK Dùng tính chất : Nếu $\frac{a}{b} > \frac{c}{d}$ và $\frac{c}{d} > \frac{p}{q}$ thì $\frac{a}{b} > \frac{p}{q}$ để so sánh. - Tính chất này được hiểu như thế nào? - Hướng dẫn học sinh thực hiện câu a - Sau đó yêu cầu 2HS giải câu b, c tương tự. - Nhận xét và lưu ý: đây là một cách khác để so sánh hai phân số. - Khai thác thêm: Ta có thể so sánh hai phân số ở câu a như sau: 6.10 = 60 < 7.11 = 77 Nên: $\frac{6}{7}$ <ø $\frac{11}{10}$ - Hãy phát biểu và chứng minh trường hợp tổng quát khi so sánh hai phân số: $\frac{a}{b}$ và $\frac{c}{d}$? - Đưa bảng phụ hướng dẫn chứng minh và nhấn mạnh đây là một cách khác nữa để so sánh 2 phân số. - Vận dụng nhận xét, hướng dẫn học sinh giải bài tập về nhà ở tiết trước. - Đưa đề bài 54 SBT lên bảng phu *Tìm các phân số lớn hơn* $\frac{-1}{8}$ *và nhỏ hơn*	$\frac{60}{72} = \frac{60:12}{72:12} = \frac{5}{6}$ Quy đồng: $\frac{2}{3} = \frac{2.2}{3.2} = \frac{4}{6}$ Mà $\frac{4}{6} < \frac{5}{6}$ nên $\frac{14}{21} < \frac{60}{72}$ b. Ta có: $\frac{38}{133} = \frac{38:19}{133:19} = \frac{2}{7}$ $\frac{129}{344} = \frac{129:43}{344:43} = \frac{3}{8}$ Quy đồng : $\frac{2}{7} = \frac{2.8}{7.8} = \frac{16}{56}$ $\frac{3}{8} = \frac{3.7}{8.7} = \frac{21}{56}$ Mà $\frac{16}{56} < \frac{21}{56}$ nên $\frac{38}{133} < \frac{129}{344}$ <u>Bài 4 (bài 41 SGK)</u> a. $\frac{6}{7}$ và $\frac{11}{10}$ Ta có: $\frac{6}{7}$<1 và 1 < $\frac{11}{10}$ Vậy $\frac{6}{7}$ <ø $\frac{11}{10}$ b. $\frac{-5}{17}$ và $\frac{2}{7}$ Ta có: $\frac{-5}{17}$<0 và 0<$\frac{2}{7}$ Vậy $\frac{-5}{17}$ <ø $\frac{2}{7}$ c. $\frac{419}{-723}$ và $\frac{-697}{-313}$ Ta có: $\frac{419}{-723}$<0 và 0< $\frac{-697}{-313}$ Vậy $\frac{419}{-723} < \frac{-697}{-313}$ ***Nhận xét:*** Nếu a.d > b.c thì $\frac{a}{b} > \frac{c}{d}$ và ngược lại Nếu a.d < b.c thì $\frac{a}{b} < \frac{c}{d}$ và ngược lại <u>Bài 5:</u>

<table>
<tr>
<td>
$\frac{-1}{9}$ mà có tử số bằng -4.
- Yêu cầu HS đọc đề bài:
- Hãy sắp xếp các phân số vào các ô vuông sao cho mỗi hàng các phân số tăng dần từ trái sang phải và mỗi cột các phân số tăng dần từ trên xuống dưới
$\frac{9}{19},\frac{-25}{19},\frac{20}{19},\frac{42}{19},\frac{30}{19},\frac{14}{19},\frac{-13}{19}$
- Cho HS thi theo nhóm và tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.
</td>
<td>
vì $\frac{-1}{8}<\frac{-4}{\square}<\frac{-1}{9}$ nên
-32 >-1 $\square$ và $\square$6<-1.
Suy ra : $\square$ $\in$ {33; 34; 35}
Vậy đó là các phân số:
$\frac{-4}{33};\frac{-4}{34};\frac{-4}{35}$
Bài 6 (bài 54 SBT)
<table>
<tr><td></td><td></td><td>$\frac{10}{19}$</td></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>$\frac{-7}{19}$</td><td></td><td></td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

<u>4.Củng cố -Luyện tập:</u>

-Nêu quy tắc so sánh hai phân số không cùng mẫu?

- Qua bài học này ta có thêm những cách so sánh phân số nào?

<u>Đáp</u>: -Nhắc lại quy tắc

- So sánh thông qua phân số thứ ba (tính chất bắc cầu)
- Tương tự định nghĩa 2 phân số bằng nhau

<u>5.Hướng dẫn học sinh học ở nhà:</u>

- Nắm vững quy tắc so sánh hai phân số.
- Những học sinh khá giỏi cần nắm thêm hai cách so sánh phân số đã giới thiệu.
- Xem lại các bài tập đã giải.
- BTVN: 49, 53, 55 SBT.

- HSG làm thêm :Điền số thích hợp vào ô vuông và tính tổng của chúng:

$$\frac{-8}{15}<\frac{\quad}{40}<\frac{-7}{15}$$

- Ôn lại phép cộng hai phân số cùng mẫu , khác mẫu ở tiểu học.